

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số 30/2022/HSST
Ngày 24 tháng 3 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Trần Kim Thành

Thư ký phiên tòa: ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
bà Châu Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2021/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/HSST – QĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn H**, giới tính: Nam, sinh năm: 1972, tại: tỉnh Quảng Trị, tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hà Trung, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Chỗ ở hiện nay: khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: làm thuê. Con ông: Võ Văn Thâm, sinh năm 1925 -đã chết và bà Lê Thị Suối, sinh năm 1930 - đã chết; có vợ là Trần Thị Cẩm, sinh năm 1980 và ba con là Võ Trần Thái Hòa, sinh năm 2004; Võ Trần Thiên An, sinh năm 2015; Võ Trần Quỳnh Anh, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Hồ Như Đạm, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Tư, sinh năm **1985; cùng** trú tại: khu phố Suối Cam, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*có đơn xin vắng*)

Những người có quyền nghĩa vụ liên quan:

1. anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1980; trú tại: khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*vắng*)

2. bà Nguyễn Thị Rượu T, sinh năm: 1984; Trú tại: khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*vắng*)

3. ông Vòng Mẩn P, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Tân Lập 2, xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. ông Hồ Như P, sinh năm 1958; trú tại khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng)

5. ông Nguyễn Duy Á, sinh năm 1981; trú tại: thôn Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2006, Võ Văn H mua một thửa đất số 348, tờ bản đồ số 20, diện tích 417,6m² của hộ bà Lê Thị N, tọa lạc tại khu phố Suối Cam, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Ngày 28/7/2016 Hiền được Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 975808, sổ vào sổ cấp giấy CNQSD đất số H00511/QSDĐ/4839/QĐUB.

Tháng 03/2007, Hiền chuyển nhượng một phần phía sau của thửa đất số 348 cho vợ chồng ông Nguyễn Duy Ái với diện tích 98,1m², đến ngày 26/6/2007 vợ chồng ông Ái được Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 104135, sổ vào sổ cấp giấy CNQSD đất số H00336/QSDĐ/2443/QĐUB.

Và cũng chuyển nhượng một phần phía sau cho vợ chồng ông Vòng Mẫn Phúc với diện tích 97,8m², cùng ngày 26/6/2007 vợ chồng ông Phúc được Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 104136, sổ vào sổ cấp giấy CNQSD đất số H00335/QSDĐ/2444/QĐUB. Diện tích 02 phần đất này đã được chỉnh lý trang 4 trừ vào phần diện tích 417,6m² của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 975808, sổ vào sổ cấp giấy CNQSD đất số H00511/QSDĐ/4839/QĐUB.

Tháng 03 năm 2014, do bị mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 975808 của thửa đất số 348 nên Võ Văn Hiền làm thủ tục xin cấp lại, ngày 22/4/2014 UBND thành phố Đồng Xoài cấp lại giấy CNQSD đất số BP585248, sổ CH 05261/QSDĐ/976/QĐUB cho thửa đất số 348, tuy nhiên, lại thể hiện phần diện tích là 417,6m² mà không trừ đi phần đất mà Hiền đã chuyển nhượng trước đó cho vợ chồng ông Ái, ông Phúc.

Đến tháng 03/5/2015 Võ Văn H tiếp tục chuyển nhượng cho ông Hồ Như Đ, bà Nguyễn Thị T phần diện tích phía trước (còn lại) của thửa đất số 348 với diện tích 221,7m² với giá 140.000.000đồng. Ngày 11/3/2015 hai bên đã tiến hành làm hợp đồng công chứng việc chuyển nhượng tại Văn phòng công chứng Bình Phước thuộc phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Khi làm hợp đồng công chứng, do thời điểm này thửa đất số 348 lại đang trong diện quy hoạch nên không tách thửa được, hai bên thỏa thuận chấp nhận ghi trong hợp đồng chuyển nhượng với diện tích là 417,6m² nhưng thỏa thuận với nhau khi nào gia đình ông Đạm tách thửa được sẽ trả lại phần đất còn lại cho Hiền.

Cũng trong năm 2015, do làm ăn kinh doanh thua lỗ nên bà C - vợ Hiền - đã đưa các con về quê tại thôn Hà Chung, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị để sinh sống.

Đến tháng 02 năm 2018, do cần tiền để trả nợ, Hiền nảy sinh ý định lừa chuyển nhượng phần đất phía sau của thửa đất số 348 – *phần đất mà trước đó Hiền đã bán cho vợ chồng ông Ái, bà Hậu và vợ chồng ông Phúc, bà Hương* - cho ông Đạm để chiếm đoạt số tiền số tiền 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

Sau khi biết được phần đất phía sau của thửa đất số 348 mà H chuyển nhượng sau này cho mình vào năm 2018 là đất của người khác, ngày 07/12/2020, ông Hồ Như Đ đã làm đơn tố cáo Võ Văn Hiền đến cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Xoài (bút lục số 14-16, 44-52-70, 83-90, 101-121, 196 – 204, 208).

Đối với số tiền 40.000.000đồng, kết quả trả điều tra bổ sung đã chứng minh được việc ông Hồ Như Đ trả 40.000.000 đồng là trả số tiền chuyển nhượng thuộc diện tích 0,57 mét ngang dài 44 mét không nằm trong quyền sử dụng thửa đất có diện tích 417,6m² mà là phần diện tích nằm ngoài giấy chứng nhận QSDĐ của Hiền để cản trừ số nợ trước đó của Hiền với ông Nguyễn Trường G, nên không phải số tiền H chiếm đoạt của ông Hồ Như Đ.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, đã trả lại cho bị hại Hồ Như Đạm số tiền 75.000.000 đồng, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả cho bị hại Hồ Như Đạm số tiền 75.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Võ Văn Hiền về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng này thay thế Cáo trạng số 109/CT -VKS ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 22 tháng 12 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Võ Văn Hiền phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Về hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Võ Văn Hiền từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên trả cho bị cáo 01 CMND, 01 Hộ chiếu mang tên Võ Văn Hiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả cho bị hại số tiền 75.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố, cụ thể: vào tháng 3 năm 2007, bị cáo đã chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 348, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại khu phố Suối Cam, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với diện tích 98,1m² cho vợ chồng ông Nguyễn Duy Á và diện tích 97,8m² cho vợ chồng ông Vòng Mẫn Ph song đến tháng 02 năm 2018, bị cáo lại tiếp tục chuyển nhượng hai phần đất trên – *tức phần đất mà trước đó H đã bán cho vợ chồng ông Á, bà H và vợ chồng ông P, bà H - cho ông Đ để chiếm đoạt số tiền số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng).*

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai, bản tường trình, lời khai, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, vật chứng của vụ án đã thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì tư lợi cá nhân, mặc dù bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chuyển nhượng tài sản là quyền sử dụng đất không phải là của mình cho người khác đồng thời lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 75.000.000 đồng là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây hoang mang, lo lắng cho người dân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm từ 24 tháng đến 30 tháng tù theo quy định tại điểm c - *chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng - khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo nói riêng*

và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung là có cơ sở và đúng quy định nên được chấp nhận.

Tuy nhiên, xét bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thấy được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả xảy ra là trả lại cho người bị hại số tiền 75.000.000đồng, người bị hại cũng đã có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hơn nữa, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện đang nuôi 03 con nhỏ lại lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cũng cần xem xét khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo xin được hưởng án treo, song, như lời trình bày của bị cáo hiện nay gia đình bị cáo đã chuyển về quê ở thôn Hà Trung, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị sinh sống còn bị cáo hiện đang đi làm thuê – giữ kho – cho các công trình xây dựng nên không có nơi cư trú ổn định do vậy ý kiến của bị cáo không được chấp nhận.

[2.1] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện đang làm thuê, thu nhập không ổn định lại đang là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 03 con nhỏ nên không xem xét áp dụng với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Sau khi trả điều tra bổ sung cũng đã làm rõ việc bị cáo đã xuất nhập cảnh sang Lào qua cửa khẩu Lao Bảo từ ngày 21/3/2016 đến ngày 15/4/2016 như lịch trình ghi nhận trong hộ chiếu số B 9019301. Đối với số tiền 40.000.000đồng, cũng qua kết quả trả điều tra bổ sung đã chứng minh được việc ông Hồ Như Đạm trả 40.000.000đồng là trả số tiền chuyển nhượng thuộc diện tích 0,57 mét ngang dài 44 mét không nằm trong quyền sử dụng thửa đất có diện tích 417,6m² mà là phần diện tích nằm ngoài giấy chứng nhận QSDĐ của bị cáo để cân trừ số nợ trước đó với ông Nguyễn Trường G, nên không phải số tiền bị cáo chiếm đoạt của ông Hồ Như Đ như bản Cáo trạng số 109/CT - VKS ngày 21 tháng 7 năm 2021 đã được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài thay thế bằng số 06/CT – VKS ngày 22 tháng 12 năm 2021 nên không xem xét giải quyết.

Tại công văn số 207/CNVPĐKĐĐ- ĐK&CGCN ngày 22/02/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước đã ghi rõ: Quá trình thực hiện thủ tục cấp lại GCN có thiếu sót dẫn đến việc cấp lại GCN QSD đất của hộ ông Võ Văn H bị cấp trồng một phần thửa đất đã chuyển nhượng, do vậy, kiến nghị UBND thành phố Đồng Xoài xem xét, điều chỉnh lại GCN QSD đất số BP585248, số sổ CH 05261/QSDĐ/976/QĐĐUB đã cấp cho ông Võ Văn H

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại số tiền 75.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện hoàn trả lại và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: gồm một chứng minh nhân dân và một hộ chiếu mang tên Võ Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. *Về hình phạt:* Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù, **thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.**

3. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 46,47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo một chứng minh nhân dân và một hộ chiếu số B 9019301 mang tên Võ Văn H.

Kiến nghị UBND thành phố Đồng Xoài xem xét, điều chỉnh lại GCN QSD đất số BP585248, số vào sổ cấp GCN QSD đất CH 05261/QSDĐ/976/QĐĐUB, ngày 22/4/2014 đã cấp cho ông Võ Văn Hiền

4. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Cơ quan CSĐT; Nhà tạm giữ Công an tp Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG